TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2024/HS-ST
Ngày 04 -12 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Gia Khải;

2.Ông Đinh Thế Cần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Minh Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Vũ Quỳnh Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2024/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 11 năm 2024, đối với:

Các bị cáo:

1.**Phạm Văn C,** sinh ngày 20/5/1977 tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đăng Đ (đã chết) và bà: Đinh Thị V, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; con: Có 03 con; lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: Bản án số 26/2022/HS-ST ngày 19/4/2022 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", ngày 09/9/2023 chấp hành xong hình phạt tù, tháng 6/2022 thi hành xong án phí hình sự.

Tiền sự: Quyết định số 32/QĐ-TA ngày 16/7/2024 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 01 năm 9 tháng. Chưa thi hành;

Nhân thân: Bản án số 19/2016/HSST ngày 05/5/2016, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", ngày 30/11/2017, chấp hành xong hình phạt tù, tháng 9/2016, thi hành xong án phí hình sự. Quyết định số 87/QĐ- XPHC ngày 21/4/2020 của Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "*Trộm cắp tài sản*", ngày 22/4/2020, chấp hành xong;

2.**Phạm Xuân H,** sinh ngày 07/10/1984 tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H1 (đã chết) và bà: Đoàn Thị L1, sinh năm 1960; vợ: Lê Thị L2, sinh năm 1983; con: Có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 12/7/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q áp dụng biệp pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội E, thời hạn 12 tháng, ngày 14/8/2013 chấp hành xong. Bản án số 28/2016/HSST ngày 06/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", tháng 6/2016 chấp hành xong án phí hình sự. Bản án số 28/2016/HSST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Tổng hợp hình phạt của hai bản án nêu trên là 18 tháng tù, ngày 19/5/2017 chấp hành xong hình phạt tù, tháng 9/2016 chấp hành xong án phí hình sự.

Các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 06/9/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Bị hại:

- Anh Đào Tiến N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Anh Vũ Anh T1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên toà có mặt các bị cáo; các bị hại đều vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn C và Phạm Xuân H là bạn bè cùng xã, đều không có thu nhập ổn định. Tối ngày 30/8/2024, C đến nhà rủ H đi trộm cắp chó, mèo để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 31/8/2024 C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC màu đen - đỏ, đeo biển kiểm soát 17B1-565.39, mang theo 01 đèn pin, 01 vợt bằng kim loại có đường kính mặt vợt 50cm, đan lưới đỏ, cán vợt bằng gỗ dài 62cm có quấn băng dính màu đen và 02 vỏ bao tải đến nhà H rủ H đi trộm cắp chó, mèo. Trong khoảng thời gian từ 01 giờ đến 03 giờ 15 phút ngày 31/8/2024, C điều khiển xe máy, ngực đeo đèn pin, chở H ngồi sau cầm vợt, còn vỏ bao để ở giá đèo hàng phía trước, cùng nhau thực hiện hành vi trộm chó, mèo trên địa bàn các xã Q và Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 31/8/2024, khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn N, xã Q, C và H phát hiện ở mép đường có 01 con mèo màu vàng, trọng lượng 02kg, trị giá 227.000 đồng của anh Đào Tiến N. Thấy xung quanh vắng vẻ, C điều khiển xe đi đến gần con mèo để H dùng vợt sắt vợt theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái vào vị trí con mèo làm con mèo rơi vào trong lòng vợt. Sau khi bắt được con mèo, đến khu vực vắng, C dừng xe, lấy bao tải màu trắng có chữ màu đỏ để H cho con mèo vừa trộm cắp được vào bên trong, để ở bụng xe rồi tiếp tục điều khiển xe đi tìm chó, mèo để trộm cắp.

- *Lần thứ hai*: Khoảng 02 giờ ngày 31/8/2024, khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn N, xã Q, C và H phát hiện ở mép đường đê giáp sông L có 01 con mèo tam thể, lông màu đen – trắng – xám, trọng lượng 04kg trị giá 453.000 đồng của chị Đỗ Thị T. Cả hai dùng phương thức như trên bắt con mèo của chị T, bỏ chung vào bao tải đựng con mèo đã bắt trộm được trước đó.

- *Lần thứ ba:* Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 31/8/2024, khi đi vào đường T, xã Q, C và H phát hiện thấy ở mép đường có 01 con chó ta, lông màu đen, trọng lượng 18kg trị giá 1.560.000 đồng của bà Nguyễn Thị B. C điều khiển xe lại gần, H nhảy xuống, dùng vợt sắt vợt theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái vào vị trí con chó làm con chó rơi vào lòng vợt rồi ôm vào lòng, ngồi lên xe để C chở đi. Đến đoạn đường vắng, C dừng xe, mở bao tải màu trắng có kẻ sọc nhiều màu để H cho con chó vào, để trên bụng xe rồi tiếp tục điều khiển xe đi tìm chó, mèo để trộm cắp.

- *Lần thư tư:* Khoảng 03 giờ 10 phút ngày 31/8/2024, khi điều khiển xe đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn N, xã Q, C và H phát hiện thấy ở mép đường có 01 con chó ta, lông màu xám, trọng lượng 15kg trị giá 1.300.000 đồng của anh Vũ Anh T1. Cả hai dùng phương thức trên để bắt trộm con chó. H ôm con chó ngồi sau để C điều khiển xe di chuyển về hướng Ủy ban nhân dân xã Q. Khi đi đến khu vực cống giáp ranh giữa thôn N và thôn C thuộc địa phận xã Q

thì bị Công an xã Q phát hiện, yêu cầu dừng xe. Lợi dụng sơ hở, H bỏ chạy khỏi hiện trường. Cơ quan Công an đã yêu cầu C về trụ sở Công an xã để làm việc. Tại đây, C đã khai nhận đã cùng H thực hiện hành vi trộm cắp chó, mèo như trên. Công an xã Q đã lập biên bản vụ việc, quản lý toàn bộ vật chứng liên quan. Buổi chiều cùng ngày, H đến trụ sở Công an huyện Q đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q, tỉnh Thái Bình, kết luận: "01 con chó màu đen, trọng lượng 18kg trị giá 1.560.000 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 con chó màu xám, trọng lượng 15kg trị giá 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng); 01 con mèo màu đen - trắng - xám, trọng lượng 04kg trị giá 453.000 đồng (Bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng); 01 con mèo màu vàng, trọng lượng 02kg trị giá 227.000 đồng (Hai trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Tổng trị giá 02 con chó và 02 con mèo trên là 3.540.000 đồng (Ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra bị hại anh Đào Tiến N, chị Đỗ Thị T, bà Nguyễn Thị B và anh Vũ Anh T1 khai: Sáng ngày 31/8/2024 anh Đào Tiến N bị mất 01 con mèo màu vàng, trọng lượng 02kg, trị giá 227.000 đồng, chị Đỗ Thị T bị mất 01 con mèo tam thể, lông màu đen – trắng – xám, trọng lượng 04kg trị giá 453.000 đồng, bà Nguyễn Thị B bị mất 01 con chó ta, lông màu đen, trọng lượng 18kg trị giá 1.560.000 đồng, anh Vũ Anh T1 bị mất 01 con chó ta, lông màu xám, trọng lượng 15kg trị giá 1.300.000 đồng. Anh N, chị T, bà B và anh T1 đã nhận lại các tài sản đã bị trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản nào.

Bản cáo trạng số 118/CT-VKSQP ngày 05/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Văn C và Phạm Xuân H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn C và Phạm Xuân H. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C và Phạm Xuân H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 50, điểm h và s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C: xử phạt bị cáo C từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; xử phạt bị cáo H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ 31/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 đèn pin, 01 vợt bằng kim loại và 02 bao tải.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận do nghiện ma tuý, không có tiền chi tiêu cá nhân nên các bị cáo đã đi trộm cắp tài sản. Các bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản vụ việc, biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật do Công an xã Q lập; các biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường kèm bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập; bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản; lời khai của bị hại cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 01 giờ đến 03 giờ 15 phút ngày 31/8/2024, các bị cáo Phạm Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC màu đen - đỏ, đeo biển kiểm soát 17B1-565.39, mang theo 01 đèn pin, 01 vợt bằng kim loại và 02 vỏ bao tải chở Phạm Xuân H ngồi sau đến địa bàn xã Q và xã Q, huyện Q để trộm cắp tài sản, gồm: 01 con mèo, màu

vàng, trọng lượng 02kg, trị giá 227.000 đồng của anh Đào Tiến N; 01 con mèo tam thể, trọng lượng 04kg, trị giá 453.000 đồng của chị Đỗ Thị T; 01 con chó, màu đen, trọng lượng 18kg, trị giá 1.560.000 đồng của bà Nguyễn Thị B; 01 con chó, màu xám, trọng lượng 15kg, trị giá 1.300.000 đồng của anh Vũ Anh T1. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã trộm cắp là 3.450.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*). Trong đó, bị cáo Phạm Văn C là người khởi xướng, thực hành tích cực; bị cáo Phạm Xuân H là người đồng phạm thực hành tích cực. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

"Điều 173.Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

……

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng",

Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố các bị cáo Phạm Văn C và Phạm Xuân H về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội tự phát, các bị cáo đều là người thực hành nhưng cũng cần thấy được vai trò của từng bị cáo để lên một mức án tương xứng với vai trò của từng bị cáo. Trước khi phạm tội, các bị cáo không bàn bạc phân công lên kế hoạch thực hiện tội phạm hay thống nhất cách thức, mức độ ăn chia sau khi trộm cắp. Bị cáo C là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện, trực tiếp điều khiển xe chở bị cáo H ngồi sau. Còn bị cáo H, sau khi được bị cáo C rủ bị cáo đã đồng ý ngay, bị cáo ngồi sau trực tiếp ôm nhặt chó mèo. Như vậy, bị cáo C có vai trò cao hơn bị cáo H.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an và tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, để có tiền chi tiêu các bị cáo không chịu lao động mà lại trộm cắp tài sản của người khác, lợi dụng đêm tối, ít người qua lại để thực hiện hành vi trộm cắp, hành vi của các bị cáo thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, coi thường pháp luật vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi các bị cáo đã gây ra. Cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thấy: Bị cáo Phạm Văn C đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Xuân H không bị áp dụng tỉnh tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho các bị hại; quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều là người có nhân thân rất xấu. Bị cáo C đã có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, tiền sự về việc không chấp hành quyền định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cũng đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý tuy nhiên đã xoá án tích, bị cáo cũng đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo H đã bị áp dụng đưa vào trung tâm chữa bệnh bắt buộc, bị kết án về tội trộm cắp tài sản đã được xoá án tích. Điều đó cho thấy các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Từ những nhận định nêu trên nên bị cáo C có mức án cao hơn bị cáo H, mức án áp dụng đối với các bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo nói riêng và có tác dụng trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói riêng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn lại nghiện ma túy vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Do đó về trách nhiệm dân sự không đạt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra trả lại tài sản cho các bị hại mà các bị cáo trộm cắp gồm: 01 con mèo, màu vàng, trọng lượng 02kg cho anh Đào Tiến N; 01 con mèo tam thể, trọng lượng 04kg cho chị Đỗ Thị T; 01 con chó, màu đen, trọng lượng 18kg cho bà Nguyễn Thị B; 01 con chó, màu xám, trọng lượng 15kg cho anh Vũ Anh T1 là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đỏ - đen, đeo biển kiểm soát 17B1-565.39, đăng ký xe mang tên Dương Văn L3 sinh năm 1993, trú tại xóm D, xã H, H, tỉnh Nghệ An. Do anh Dương Văn L3 đang đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không làm việc được với anh L3. Chiếc biển số 17B1-565.39 là biển số của xe mô tô nhãn hiệu SAPPHIRE, số loại BELLA, màu vàng, đăng ký xe mang tên chị Khổng Thị L4, sinh năm 1985, trú tại thôn M, xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình. Năm 2017, chị L4 cho anh Khổng Văn N1 sinh năm 1980, trú tại thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (là anh trai của chị) chiếc xe

cùng biển số trên. Sau khi sử dụng được khoảng 02 tháng, anh N1 đã bán chiếc xe cho anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1985, trú tại thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Sau đó, anh T2 đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ. Do vậy, đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đỏ - đen và biển số xe 17B1-565.39 trên, Cơ quan điều tra tách khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với 01 đèn pin, 01 vợt bằng kim loại và 02 bao tải là công cụ dùng vào việc phạm tội có giá trị không đáng kể nên cần tịch thu để tiêu huỷ là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C và Phạm Xuân H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2.Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 50; Điều 58; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn C: xử phạt bị cáo Phạm Văn C 02 (Hai) năm tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 50; Điều 58; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Xuân H: xử phạt bị cáo Phạm Xuân H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày tạm giữ 31/8/2024.

3.Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 đèn pin, 01 vợt bằng kim loại và 02 bao tải.

(Vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành ánh dân sự huyện Quỳnh Phụ, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/11/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ)

5.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn C và Phạm Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Văn C và Phạm Xuân H có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Đào Tiến N, chị Đỗ Thị T, bà Nguyễn Thị B và anh Vũ Anh T1 vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Công an &Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;*
- *TAND tỉnh Thái Bình;*
- *Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Thái Bình;*
- *Trại giam Công an tỉnh Thái Bình;*
- *Sở Tư pháp Thái Bình;*
- *UBND xã Quỳnh Nguyên, h.Quỳnh Phụ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

Số: 01/2025/TB-TA
Ngày 21/01/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các điều 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2024/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có lỗi chính tả do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1.Về nội dung: Tại dòng thứ 7 từ dưới lên trang 1 của Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên đã ghi: "con ông: Phạm Đăng Đ (đã chết)"

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: "con ông: Phạm Đặng Đ1 (đã chết)".

2.Tòa án nhân dân huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình thông báo cho các bị cáo, người tham gia tố tụng và các cơ quan có liên quan được biết.

Nơi nhận
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an &Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Thái Bình;
- Trại giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- UBND xã Quỳnh Nguyên, h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên